

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

LÊ TRỌNG AN (*)

Hồ Chí Minh – “Vị anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất” không những được nhân dân Việt Nam kính trọng và tin yêu, mà còn được cả thế giới biết tới như “một nhà chiến lược thiên tài, một mẫu mực tuyệt vời về chí khí đấu tranh kiên cường, về tinh thần nhân đạo, yêu mến nhân dân thấm thiết, về đạo đức vô song, tác phong khiêm tốn, giản dị”(1). “Đạo đức vô song” đó được thể hiện sâu sắc và sinh động trong tư tưởng và thực tiễn hoạt động cách mạng của Người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh không những là tài sản tinh thần vô cùng quý báu của dân tộc Việt Nam, mà còn là một giá trị văn hóa lớn được nhân dân thế giới suy tôn, ca ngợi. Một trong những di sản quý báu mà Người để lại cho Đảng và nhân dân ta là tư tưởng về đạo đức cách mạng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng chứa đựng nhân sinh quan hết sức sâu sắc trong việc xác lập nhân cách, lý tưởng và chuẩn mực lối sống của người chiến sĩ cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là đạo lý làm người và nhờ đó, con người mới thực sự làm người theo đúng nghĩa là NGƯỜI. Vì thế, tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh mang đậm tính nhân văn sâu sắc; là sự kết hợp chặt chẽ giữa truyền thống và hiện đại, vừa “tiên tiến” vừa “đậm đà bản sắc dân tộc”; là sự thống nhất hữu cơ giữa tính thực tiễn và tính khoa học.

Người quan niệm rằng, “... đạo đức cách mạng của người đảng viên là bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng, làm gương mẫu cho quần chúng”, “... là vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết”, “là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng”(2). Đạo đức cách mạng trở thành yếu tố không thể thiếu ở con người mới xã hội chủ nghĩa. Nó là vốn sống, là tài sản quý báu, là cái gốc trong cuộc sống của con người. Bởi, “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”(3). Quan điểm về đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh khác hẳn về

(*) Tiến sĩ triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

(1) *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.6.

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.9. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 288 - 290.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr. 252 - 253.

chất so với mọi quan điểm về đạo đức trong các xã hội cũ. Người luận chứng rằng, đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất, chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời; rằng, bọn phong kiến ngày xưa đưa ra cần, kiệm, liêm, chính nhưng không bao giờ thực hiện, mà bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi của chúng. Ngày nay, chúng ta đề ra và thực hiện cần, kiệm, liêm, chính là nhằm làm cho ích nước, lợi dân. Đạo đức của con người không phải mang tính chất “tiên thiên” như Nho gia quan niệm, cũng không phải là cái gì đó có tính “nhất thành bất biến”, mà nó được hình thành do hoàn cảnh giáo dục, do sự rèn luyện, phấn đấu và tu sửa bản thân của mỗi người. Từ quan niệm cho rằng, “đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố”(4), Hồ Chí Minh đòi hỏi mọi người phải thường xuyên được giáo dục và tự giáo dục về mặt đạo đức.

Nội dung giáo dục tư tưởng đạo đức cho con người trong quan niệm của Hồ Chí Minh có tầm bao quát, rộng lớn, sâu xa nhưng lại hết sức gần gũi, thiết thực, luôn gắn liền với đời sống, việc làm và hành động của mỗi người, của người chiến sĩ cách mạng Việt Nam. Cần, kiệm, liêm, chính là nội dung cốt lõi của đạo đức cách mạng. Những đức tính cần có ấy của con người giống như bốn mùa của trời, bốn phương của đất; nếu thiếu một trong những đức tính đó, con người không thể trở thành người theo nghĩa tốt đẹp nhất của từ này. *Cần* là siêng năng, chăm chỉ cả trong lao động và học tập. Tất cả mọi người ai cũng *cần* thì bản thân mới tiến bộ, gia đình mới ấm no và hạnh phúc, quê hương mới phồn thịnh, đất nước mới giàu mạnh.

Song, *cần* phải luôn gắn liền với *kiệm*. *Kiệm* là tiết kiệm, sử dụng có kế hoạch và có mục đích, không xa xỉ, hoang phí. Theo Hồ Chí Minh, để xây dựng cuộc sống mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta không những phải tiết kiệm tiền bạc, sức lực mà còn phải biết tiết kiệm cả thời gian, bởi của cải nếu hết, còn có thể làm thêm nhưng thời giờ đã trôi qua rồi thì không bao giờ có thể lấy lại được. *Kiệm* rất quan trọng, vì có *KIỆM* mới có *LIÊM*. *Liêm* là sống trong sạch, không tham lam. Người cho rằng, một dân tộc biết thực hiện cần, kiệm, liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần; là một dân tộc văn minh tiến bộ. Để trở thành người có phẩm chất đạo đức tốt, phải hội đủ các yếu tố *Cần, Kiệm, Liêm, Chính*. *Chính* là không tà, trung thực và thẳng thắn. Người có *chính* thấy “Việc *thiện* thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc *ác* thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi, mà có hại cho nước thì quyết không làm”(5).

Trong giáo dục, xây dựng đạo đức cách mạng cho nhân dân, nhất là cán bộ và đảng viên, Hồ Chí Minh không chỉ nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện *cần, kiệm, liêm, chính*, mà còn yêu cầu phải tích cực chống *tham ô, lãng phí* và *bệnh quan liêu*. *Tham ô* là ăn cắp của công, gian lận, đục khoét nhân dân. Cùng với *tham ô* là thói *lãng phí* và trong nhiều trường hợp, *lãng phí* còn tai hại hơn *tham ô*. Theo Người, nguyên nhân căn bản nhất của nạn *tham ô, lãng phí* chính là *bệnh quan liêu*. *Quan liêu* là không đi sát với công việc thực tế, xa lánh, xem thường quần chúng; mọi công việc kiểm tra, giám

(4) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.9, tr.293.(5) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.5, tr. 645.

sát, đánh giá, nhận xét được thực hiện một cách chiếu lệ, qua loa, có tính hình thức... dẫn đến hậu quả là những người xấu, kém năng lực, phẩm chất có cơ hội tham ô, lãng phí. “*Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ*”, cho nên “chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị” (6).

Giáo dục đạo đức cách mạng không có nghĩa phá bỏ tất cả, mà là phê phán, cải tạo, thay thế những gì cũ kĩ, lạc hậu, tiêu cực gây tác hại xấu đối với sự nghiệp cách mạng và bổ sung những giá trị đạo đức mới, hiện đại và phù hợp. Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực trong việc tiếp thu những chuẩn mực giá trị đạo đức được đúc kết bởi truyền thống dân tộc để xây dựng hệ thống giá trị đạo đức mới mang tính giai cấp, tính dân tộc trong thời đại mới. Các phạm trù *nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, dũng* của Nho giáo được Người kế thừa, phát triển một cách sinh động, tinh tế và chứa đựng những nội dung mới. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, *nhân* là “thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào”; *nghĩa* là “ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có gì dẫu Đảng” và *trí* là “sáng suốt, dễ hiểu lý luận, dễ tìm phương hướng, biết xem người, xem việc”. Nhưng để thực hiện *nhân, nghĩa, trí*, con người còn cần phải có *dũng*. *Dũng* là “dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát” (7).

Tư tưởng giáo dục đạo đức của Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn đối với việc xây dựng đạo lý, nhân cách làm người. Những điều Người nói, viết về vấn đề này hết sức sâu sắc, thiết thực, gắn liền với yêu cầu, nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể của từng giới, từng lứa tuổi, ngành... trong sự nghiệp cách mạng. Người coi giáo dục đạo đức cho *đảng viên* là giáo dục tinh thần quên mình vì lợi ích của Đảng, của cách mạng và của nhân dân lao động; giáo dục đạo đức cho *công dân* là giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, giữ gìn của công, lao động có kỷ luật, biết giữ trật tự chung...; giáo dục đạo đức cho *lực lượng vũ trang nhân dân* là giáo dục tinh thần trung với nước, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội; giáo dục đạo đức cho *lực lượng an ninh* là giáo dục tinh thần “Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính. Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ. Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành. Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép. Đối với công việc, phải tận tụy. Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo” (8).

Là một nhà hiền triết có tầm nhìn xa trông rộng, Hồ Chí Minh đã thấy ở thanh niên cái sứ mệnh là “người chủ tương lai của nước nhà”; thấy được sự thịnh suy của đất nước phụ thuộc một phần lớn vào lực lượng thanh niên. Để gánh vác và làm tròn trọng trách vẻ vang nhưng cũng rất nặng nề đó, để thật sự xứng đáng với vai trò tiên phong, ngay từ giờ, thanh niên phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải ra sức học tập, tu dưỡng và làm việc. Người đặc biệt coi trọng việc giáo dục đạo đức cho thanh niên và yêu

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr. 490.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr. 252.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr. 406 – 407.

cầu họ phải luôn nỗ lực vươn lên trong mọi lĩnh vực, phải có tinh thần quyết tâm, ham công việc ích nước lợi dân, không ham công danh phú quý; có tinh thần siêng năng, gương mẫu, sống trong sạch, không kiêu ngạo, tự mãn; nói ít làm nhiều, thân ái đoàn kết, có tổ chức có kỷ luật; tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tự do; sống khiêm tốn giản dị, chống lãng phí xa hoa; phải thường xuyên phê bình và tự phê bình, tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, khoa học, kỹ thuật, văn hóa; có tinh thần trách nhiệm dẫn dắt và giáo dục thiếu niên, nhi đồng; thấm nhuần đạo đức cách mạng, cầu tiến, sáng tạo cần cù, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. *Thiếu niên, nhi đồng* – những búp măng non của đất nước, phải hăng hái “làm việc nhỏ tùy theo sức của mình”, “không sợ khó, không sợ khổ, siêng học, siêng làm”, “tiết kiệm, việc nên làm không cần nhắc, việc không nên làm không cần ai ngăn”. Thiếu niên phải luôn luôn phấn đấu: “yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; học tập tốt, lao động tốt; đoàn kết tốt; thật thà, dũng cảm; giữ gìn vệ sinh thật tốt”, góp phần đưa nước nhà “sánh vai cùng các cường quốc năm châu”. *Phụ nữ* cần tích cực học tập, lao động, tham gia công tác xã hội, trở thành những người “giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đức luôn gắn liền với tài, bởi “Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người”(9); ngược lại, “có tài mà không có đức... thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa”(10). Tài và đức phải là những phẩm chất thống nhất của con người. Nếu đạo đức là tiêu chuẩn cho mục đích hành động thì tài là phương tiện thực hiện mục

đích đó. Có thể nói, nhờ có tài, đức mới được biểu hiện và thực thi trong cuộc sống; thiếu tài, tất yếu đức mãi cũng chỉ ở trong tư tưởng, nhận thức của con người. Cho nên, nguyên tắc cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức là lời nói đi đôi với việc làm; lý luận và thực tiễn phải thống nhất với nhau. Người khẳng định rằng, *đạo đức cách mạng* “không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người... Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”(11).

Sự phân tích những vấn đề trên cho thấy, một trong những nguyên tắc cơ bản trong tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Nguyên tắc đó trở thành phương pháp luận trong cuộc sống và là nền tảng triết lý sống hết sức bình dị mà vô cùng sâu sắc của Người, đó là nói đi đôi với làm. Trong sự nghiệp xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh đã coi nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là cơ sở, nền tảng để đánh giá đạo đức của con người; đồng thời, khẳng định rằng, “thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”(12). Theo Người, chỉ có thực tiễn mới là thước đo, tiêu chuẩn đúng đắn nhất trong việc đánh giá, xác định đạo đức của con người.

Để đạo đức cách mạng thấm sâu, bám chắc vào đời sống xã hội và trở thành nền

(9) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.9, tr. 172.

(10) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.9, tr. 172.

(11) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.5, tr. 252 - 253.

(12) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.8, tr. 496.

tảng tinh thần của nhân dân lao động, Hồ Chí Minh đòi hỏi mọi người, đặc biệt là cán bộ, đảng viên nhất thiết “phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân. Làm gương về cả ba mặt: tinh thần, vật chất và văn hóa”(13). Sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong lời nói và việc làm không chỉ là cách thức để giáo dục đạo đức cho quần chúng, mà còn là một phương pháp để tự giáo dục bản thân mình. Muốn vậy, mỗi cán bộ, đảng viên trước hết phải tích cực thực hiện phê bình và tự phê bình, nhằm giúp nhau sửa chữa khuyết điểm và cùng tiến bộ, nhằm sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Những người được phê bình cần có thái độ vô tư, có tinh thần cầu tiến, sẵn sàng tiếp thu để sửa chữa khuyết điểm, không nên vì bị phê bình mà nản chí, tiêu cực hoặc oán ghét người khác. Để luôn luôn tiến bộ, theo Hồ Chí Minh, “Người có *ưu điểm* thì phải cố gắng thêm, và người khác phải cố gắng bắt chước. Mọi người phải tích cực sửa chữa *khuyết điểm* của mình và giúp anh em sửa chữa *khuyết điểm* của họ”(14).

Tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh thấm nhuần triết lý hành động của phương Đông, được soi sáng bởi thể giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin. Nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của đạo đức đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Người đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục đạo đức cách mạng cho mọi người. Trước lúc ra đi, Hồ Chí Minh không quên căn dặn mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự cẩn kiem liêm chính, chí công vô tư; phải tích cực học tập và trau dồi đạo đức cách mạng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức luôn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với việc giáo dục đạo đức cho người chiến sĩ cách mạng Việt Nam. Hiện nay, khi mà - như Đảng ta nhận định - trong Đảng đang bộc lộ một số yếu kém: sự suy thoái về tư tưởng chính trị; tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng phát triển nghiêm trọng hơn(15)... thì việc quán triệt, học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức lại càng trở nên cấp bách và thiết thực hơn bao giờ hết. Trong giai đoạn cách mạng mới, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định sự cần thiết phải “thường xuyên xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hiện *Di chúc* của Bác, nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng”(16).□

Tóm tắt: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức chứa đựng nhân sinh quan sâu sắc, có giá trị to lớn đối với việc xây dựng nhân cách, lý tưởng và lối sống của con người nói chung, của người chiến sĩ cách mạng nói riêng. Xuất phát từ đó, bài viết tập trung làm rõ những nội dung cơ bản, ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong tư tưởng của Người về đạo đức; đồng thời, khẳng định sự cần thiết phải học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đặc biệt là đối với những cán bộ, đảng viên.*

(13) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.4, tr. 150.

(14) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.5, tr. 232.

(15) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.24.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 34.